

BÁO CÁO
Kết quả giới thiệu hoạt động của dự án khởi nghiệp
đổi mới sáng tạo năm 2020

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

Chương trình số 28-CTr/TĐTN-VP, ngày 26/01/2021 về Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2021; Chương trình số 16-CTr/TĐTN-BPT, ngày 30/8/2020 về “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp giai đoạn 2018 - 2022”, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã chú trọng, quan tâm công tác tuyên truyền và hỗ trợ thanh niên có nhu cầu khởi nghiệp, lập nghiệp.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DỰ ÁN**1. Dự án: Nuôi cá lồng bè nước ngọt**

Địa điểm: Bản Nậm Hải, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn.

Quy mô thực hiện: Tổng số lồng nuôi là 30 lồng.

Tổng số vốn thực hiện dự án: 500.000.000 đồng.

Mục đích vay vốn “Nuôi cá lồng bè nước ngọt” góp phần giải quyết vấn đề kinh tế xã hội cho một bộ phận thanh niên sống quanh lòng hồ, thay đổi phương thức hoạt động nhằm ổn định cuộc sống của họ để giảm bớt các rủi ro, giảm bớt việc lệ thuộc vào thiên nhiên như khai thác tối đa nguồn thủy sản. Tạo công ăn việc làm cho 2 hộ thanh niên. Làm gia tăng giá trị sản xuất, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho người lao động, góp phần tích cực vào các chương trình của Nhà nước để xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn, xây dựng nông thôn mới nhằm nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân trên địa bàn. Có thể khẳng định bằng công nghệ mới áp dụng tiến bộ kỹ thuật cao (*Quy trình chăm sóc, phòng bệnh, giống, lồng nuôi, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường...*), sẽ bổ sung vào cơ cấu vật nuôi của tỉnh Lai Châu một mô hình nuôi cá bền vững và có hiệu quả kinh tế nổi trội so với các mô hình nuôi khác, là cơ sở để khai thác tốt điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của tỉnh và áp dụng những công nghệ cao. Thông qua dự án, việc nuôi lồng các loài cá có giá trị cao sẽ trở thành một ngành nông nghiệp có triển vọng, tạo ra hàng hóa có giá trị kinh tế cao của tỉnh, có tính cạnh tranh cao trên thị trường trong nước góp phần nâng cao thu nhập của người dân, xóa đói giảm nghèo, phát triển nông thôn vùng cao theo chủ trương chung của Đảng và Nhà nước.

Hiệu quả Kinh tế - xã hội trực tiếp của dự án:

Tổng doanh thu năm đầu thực hiện dự án

TT	Nội dung	ĐVT	Cá thả ban đầu	Tỷ lệ sống (%)	Cá thả thành phẩm	Trọng lượng thu hoạch (Kg)	Sản lượng thu hoạch (Kg)	Đơn giá	Thành tiền
1	Cá lăng (30con/kg; Thời gian nuôi 5 tháng)	Kg	8,000	0,85	6,800	1	6,800	70,000	476.000.000
2	Cá rô phi đường nghiệp (Kích cỡ cá 50con/Kg; thời gian nuôi)	Kg	28,600	0.85	24,310	1.00	24,310	35,000	850,850,000
	Tổng cộng								1,326,850,000

Tổng chi phí năm đầu thực hiện dự án

TT	Nội dung	ĐVT	Tổng sản lượng cá dự tính	Tỷ lệ chuyển đổi thức ăn FCR	Số lượng cám cần	Giá cám trung bình	Thành tiền
			1	2	3=1x2	4	5=3x4
1	Số tiền cám cho cá rô	Kg	23,800	1.45	34,510	14,000	483,140,000
2	Số tiền cám cho cá Lăng	Kg	6,800	2.42	16,456	14,000	230,384,000
3	Vật tư khác tạm tính (mỗi lồng chi phí 3.500.000đx30)	Trọn gói					105,000,000
4	Tiền dự án đầu tư ban đầu (tiền khấu hao tài sản năm đầu 200.000.000đ)	Đồng					200,000,000
5	Tiền thuốc phòng, trị bệnh cá	Trọn gói					30,000,000
6	Tiền vật tư khác	Trọn gói					100,000,000
	Tổng cộng						1,148,524,000

Tổng lợi nhuận của dự án

TT	Tổng thu của dự án	Tổng chi của dự án	Lợi nhuận
	1	2	(1-2)

	Giai đoạn	Số tiền	Giai đoạn	Số tiền	Số tiền
1	Năm đầu thực hiện dự án	1,326,850,000	Năm đầu thực hiện dự án	1,148,524,000	178.326.000
	Tổng cộng	1,326,850,000		1,148,524,000	178.326.000

Qua bảng doanh thu thực hiện dự án là 1.326.850.000 (1); Bảng tổng chi năm đầu thực hiện dự án là 1.148.524.000; Lợi nhuận thể hiện bằng Tổng thu - Tổng chi = 1.326.850.000 - 1.148.524.000 = 178.326.000đ. Vậy số lãi 178.326.000đ, chứng tỏ dự án không chỉ hiệu quả về an sinh xã hội, giải quyết việc làm, tạo ra nghề mới cho thanh niên dân tộc thiểu số mà còn hiệu quả về kinh tế cho người tham gia dự án và cộng đồng người dân sống trong vùng dự án.

2. Dự án: Nuôi dê sinh sản, vỗ béo

Địa điểm: Bản Hát Nam, xã Mường Mít, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Thời gian thực hiện dự án 05 năm từ tháng 8/2021 đến tháng 8/2026.

Tổng số vốn thực hiện dự án: 107.960.800 đồng.

Mục đích của dự án góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương từ sản xuất, chăn nuôi manh mún, nhỏ lẻ, phương thức truyền thống sang phương thức sản xuất, chăn nuôi tập trung, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đảm bảo chăn nuôi mang lại lợi ích và hiệu quả kinh tế cao. Từ đó mở rộng mô hình chăn nuôi tập trung nâng cao thu nhập cho từng hộ gia đình tham gia dự án. Tạo công ăn việc làm mới cho 1 lao động tại địa phương thời gian nông nhàn, góp phần nâng cao thu nhập của gia đình đạt trên 40.000.000 đồng/năm đồng thời góp phần vào công tác xoá đói giảm nghèo của của xã giảm từ 7,9% xuống 7,02%. Thực hiện thành công dự án và mang lại hiệu quả kinh tế cao từ đó thu hút đông đảo người dân tham gia vào các tổ chức đoàn thể, nhất là tổ chức đoàn. Đồng thời thông qua dự án kêu gọi 100% các thành viên tham gia dự án mỗi thành viên đóng góp đầy đủ các loại quỹ.

Dự toán hiệu quả kinh tế cụ thể: Do dự án là chăn nuôi dê sinh sản, vỗ béo nên dự toán hiệu quả kinh tế sẽ dự toán theo từng đối tượng riêng do thời gian sinh sản, vỗ béo và trọng lượng của các loài là khác nhau để đảm bảo dự toán có tính chính xác. Tuy nhiên để dễ hạch toán dự án lấy thời gian vỗ béo trung bình là 4 tháng.

Dự kiến chi phí đầu tư chăn nuôi sinh sản lần 1

Đvt: đồng

Stt	Nội dung	Số lượng (con)	Đơn giá	Thành tiền
1	Mua dê	18	2.500.000	45.000.000
2	Thức ăn tinh bổ sung	12kg/con/4tháng	9.000	7.776.000

		x 18 con = 864kg		
3	Thuốc thú y	18	150.000	2.700.000
4	Lãi vay 70 triệu	4 tháng	0,66%	736.800
Tổng				56.212.800

Dự kiến chi phí đầu tư chăn nuôi vỗ béo lần 1

Đvt: đồng

Stt	Nội dung	Số lượng (con)	Đơn giá	Thành tiền
1	Mua dê	20	2.500.000	50.000.000
2	Thức ăn tinh bổ sung	12kg/con/4 tháng x 20 con =960 kg	9.000	8.640.000
3	Thuốc thú y	20	150.000	3.000.000
Tổng				61.640.000

Qua 2 bảng thể hiện chi phí đầu tư chăn nuôi sinh sản và vỗ béo thì tổng chi phí bỏ ra lần 1 thực hiện dự án = 56.212.800+ 61.640.000= 117.852.800đồng

Như vậy trong thời gian thực hiện dự án là 5 năm sẽ phải bỏ ra 15 lần chi phí như chi phí đợt 1 với tổng chi phí vỗ béo = 61.640.000x 15 = 924.600.000đồng.

Dự kiến doanh thu từ chăn nuôi vỗ béo lần 2

Đvt: đồng

Stt	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thu từ bán dê	20	3.800.000	76.000.000
2	Thu từ phân bón	20	10.000/con/tháng	800.000
Tổng				76.800.000

Qua hai bảng dự kiến doanh thu trong chăn nuôi vỗ béo của dự án tổng doanh thu = 76.000.000 + 800.000= 76.800.000 đồng.

Tổng lợi nhuận = 76.800.000 - 61.640.000 =15.160.000 đồng.

Lợi nhuận từ chăn nuôi sinh sản tính trung bình dê cái đẻ 1 năm được 27 con con xuất bán 2.500.000/con=67.500.000đ/ năm X 4 =270 triệu.

Như vậy trong thời gian thực hiện dự án tổng lợi nhuận thu được là = 15.160.000 x 15 = 227.400.000 đồng

Thu nhập bình quân = (270.000.000 + 227.400.000) = 99,480,000 đồng /5 năm.

3. Mô hình: Xây dựng chuồng trại nuôi dê sinh sản

Địa điểm: Bản Hòa Hợp- thị trấn Tân Uyên- Tân Uyên- Lai Châu

Thời gian thực hiện dự án 36 tháng

Tổng số vốn thực hiện dự án: 200.000.000 đồng

Mục đích góp phần tạo công ăn việc làm mới cho 1 lao động tại địa phương thời gian nông nhàn, góp phần nâng cao thu nhập của gia đình trên 35.000.000 đồng/năm đồng thời góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo của thị trấn từ 7,9% xuống 7,02%. Mô hình “Xây chuồng trại nuôi dê sinh sản” nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi trong nông nghiệp và tận dụng có hiệu quả các sản phẩm phụ trong chăn nuôi. Hộ gia đình chưa có chuồng trại nên việc làm chuồng nuôi dê đúng kỹ thuật sẽ giúp các chủ trang trại dễ quản lý chăm sóc đàn, giúp đàn dê phát triển đồng đều, giảm bệnh tật, vi khuẩn, tác động từ ngoại cảnh từ đó giảm thiểu rủi ro, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường. Hơn nữa còn có thể tận dụng được chất thải từ chăn nuôi làm phân bón hữu cơ cho cây trồng, giảm ô nhiễm môi trường xung quanh.

Vị trí làm chuồng: Chuồng dê là nơi yên tĩnh, không có tiếng ồn lớn, giữ được khoảng cách nhất định đối với khu nhà ở, đường đi, nguồn nước sinh hoạt, sông ngòi, kênh rạch... tránh làm ô nhiễm môi trường. Vị trí làm chuồng phải xây cao cách mặt đất từ 60 - 80cm để dễ dọn phân cũng như tạo được sự thông thoáng tốt.

Hướng chuồng: Làm chuồng hướng Đông Nam, buổi sáng sớm có ánh nắng chiếu nhẹ giúp kích thích đàn dê phát triển, tiêu hóa tốt, lớn nhanh và giữ cho chuồng khô thoáng, tiêu diệt vi khuẩn, virus gây bệnh. Tuy nhiên nếu không thuận lợi về hướng chuồng, cần tính toán, lựa chọn sao cho phù hợp nhất, tận dụng tối đa các điều kiện thuận lợi của tự nhiên, hạn chế các yếu tố bất lợi của thời tiết.

Vật liệu làm chuồng dê đơn giản. Với mô hình nuôi thâm canh, quy mô trang trại rộng lớn, nuôi dê công nghiệp, xây bằng gạch, bê tông, sử dụng tấm lợp, tôn lạnh, lưới thép, gỗ để đảm bảo chuồng nuôi chắc chắn, có sức chứa lớn, chịu lực tốt nhất.

Trong mỗi ngăn lại chia thành từng ô nhỏ tùy theo mục đích nuôi (nuôi nhốt chung hay nuôi nhốt cá thể). Trong các ngăn chuồng phải bố trí đầy đủ máng ăn, máng uống

Để công tác quản lý giống hiệu quả nhất, ở phần đầu hoặc cuối ô chuồng nuôi dê đực giống phải được ngăn cách riêng biệt tránh hiện tượng đánh nhau, giảm mùi hôi khi tiến hành phối giống.

Diện tích: Trong cách làm chuồng nuôi dê, quan trọng nhất là phải phù hợp với đặc tính, từng giai đoạn phát triển của đàn dê. Do đó, mật độ, diện tích chuồng như sau:

Phân loại	Nuôi nhốt chung (m²/con)	Nuôi nhốt cá thể (m²/con)
Dê cái sinh sản	1,0 - 1,2	0,8 - 1,0
Dê đực giống	1,2 - 1,4	1,0 - 1,2
Dê con dưới 6 tháng tuổi	0,4 - 0,6	0,3 - 0,5
Dê từ 7 - 12 tháng tuổi, dê nuôi hướng thịt	0,8 - 1,0	0,6 - 0,8

Trong quá trình thực hiện các dự án phải xây bể chứa xử lý chất thải, đảm bảo chất thải được xử lý đúng, kịp thời không gây ô nhiễm môi trường. Sau khi thực hiện dự án thành công tiến hành thành lập tổ hợp tác hoạt động cùng lĩnh vực để thúc đẩy phát triển kinh tế gia đình cho đoàn viên thanh niên.

Trên đây là Báo cáo giới thiệu hoạt động của dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Lai Châu hỗ trợ trong năm 2021.

Nơi nhận:

- Ban ĐK THTN TW Đoàn;
- Lưu VP - BPT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Phạm Ngọc Đăng